

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2022/HC-PT

Ngày 25 - 3 - 2022

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
về bồi thường và hỗ trợ thiệt hại do
thu hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Ông Tô Chánh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 112/2021/TLPT-HC ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường và hỗ trợ thiệt hại do thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1875/2020/HC-ST ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 922/2022/QĐPT-HC ngày 07 tháng 05 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị T. Địa chỉ: A1/4 Ấp 1, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phượng U, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: 3395 P, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

2. Ủy ban nhân dân huyện B.

Địa chỉ: 349 T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và Ủy ban nhân dân huyện B: Ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và Ủy ban nhân dân huyện B:

Ông Trần Quốc T- Phó trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng (có mặt).

Bà Dương Thị Kim H – Phó Trưởng phòng T (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị D (xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Thy V (vắng mặt), bà Lê Thị Thy P (vắng mặt), bà Lê Thị Thy H (vắng mặt), ông Lê Hoàng A (vắng mặt), ông Lê Hoàng L (vắng mặt), ông Lê Thành H (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: A1/4 Ấp 1, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Trần Thị Anh T (vắng mặt).

Địa chỉ: 7/6 Ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thy V, bà Lê Thị Thy P, bà Lê Thị Thy H, ông Lê Hoàng A, ông Lê Hoàng L, ông Lê Thành H và bà Trần Thị Anh T: Bà Nguyễn Phụng U (có mặt).

Địa chỉ: 3395 P, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Người kháng cáo: Bà Lê Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại người khởi kiện bà Lê Thị T có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Phụng U trình bày:

Bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 4/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B và Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B; Bồi thường toàn bộ diện tích đất cho hộ bà Lê Thị T theo giá đất ở; Áp giá bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá hiện hành năm 2019; Bố trí 03 suất tái định cư cho hộ bà Lê Thị T.

Gia đình bà Lê Thị T có 3 căn nhà trên lô đất rộng 1.117,6m² tại xã Hưng Long thuộc một phần thửa 73, tờ bản đồ 13, xã Hưng Long (nhằm thửa 42, tờ bản đồ số 38, tài liệu 2005).

Năm 2014, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện B ra quyết định thu hồi toàn bộ khu đất để triển khai dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành. Sau khi ra các quyết định bồi thường, hỗ trợ vô lý, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy các quyết định này, UBND huyện B tiếp tục ban hành các Quyết định bồi thường trái pháp luật. Bà Lê Thị T khiếu nại và Chủ tịch UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 3612 với nội dung giữ nguyên các quyết định đã ban hành.

UBND xã Hưng Long đã xác nhận thửa đất của bà Lê Thị T đã có nhà từ trước năm 1975, sinh sống ổn định cho đến nay và là đất thổ. Bà Lê Thị T cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời cũng ghi là đất thổ, tuy nhiên khi làm sổ đỏ thì UBND xã đã thu lại giấy này. Tương tự lô đất gần 2000m² ngay bên cạnh nhà bà Lê Thị T của ông Nang tình trạng sử dụng cũng giống như bà Lê Thị T được xác định là đất thổ và đã nhận bồi thường.

Theo quy định tại Điều 83, Điều 87, điểm b khoản 1 Điều 50 Luật đất đai thì toàn bộ đất của bà Lê Thị T là đất ở nhưng Quyết định số 3543 chỉ xác nhận là đất nông nghiệp – cây lâu năm – LN. Đây là điều vi phạm luật pháp.

Trên cùng 1 con đường nhưng nhà đất của người ở sau nhà bà Lê Thị T gần 200m được công nhận hẻm cấp 2, vị trí 4 và được bồi thường hỗ trợ cao hơn rất nhiều so với nhà bà Lê Thị T. Trong khi nhà bà Lê Thị T ở ngoài, chỉ cách đường Tân Liễu 30m thì bị xác nhận là hẻm còn lại, vị trí 4.

Ngày 04/4/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3543/QĐ-UBND để bồi thường lại cho bà Lê Thị T theo Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn lấy đơn giá cũ của năm 2014 mà không áp đơn giá năm 2018 theo quy định tại chương 2, khoản 2 a,b điều 9 Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND của UBNDTP.HCM ngày 14/3/2008. Như vậy, khi thực hiện việc bồi thường lại thì phải áp dụng đơn giá năm 2018.

Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện B thừa nhận gia đình bà Lê Thị T thuộc trường hợp đặc biệt, đủ điều kiện để được hưởng nhiều suất tái định cư nhưng chỉ giao cho Ban bồi thường xem xét tham mưu cho UBND huyện bố trí cho hộ bà Lê Thị T 01 nền tái định cư theo quy định trong khi trên thửa đất của bà Lê Thị T có đến 03 gia đình cư ngụ trên 3 căn nhà độc lập, xây dựng từ những năm 1968 đến năm 2010 bị giải tỏa trắng.

Vì những lý do trên, bà Lê Thị T yêu cầu thu hồi hủy bỏ các Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND huyện B; Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện B và các Quyết định có liên quan: Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND huyện B; Quyết định số 9814/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND huyện B; Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện B. Bồi thường toàn bộ diện tích 1.117,6m² thuộc thửa 42 tờ bản đồ số 38 (TL 2005) tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo đơn giá đất ở. Bồi thường theo đơn giá tại thời điểm hiện tại đối với phần đất diện tích 1.117,6m² thuộc thửa 42 tờ bản đồ số 38 (TL 2005) tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và bố trí 3 nền tái định cư.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và Ủy ban nhân dân huyện B có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Trần Quốc T trình bày:

Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2018 và Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B:

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 2561 QSDĐ/Hung Long ngày 02 tháng 8 năm 2000 được Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ bà Lê Thị T trong đó có thửa 73, tờ bản đồ số 13 với diện tích 1.615m², mục đích sử dụng: LN, sau khi hộ bà Lê Thị T đã lập thủ tục chuyển nhượng cho các hộ liên kề thì phần diện tích thực tế đang sử dụng là 1.117,6m² (Theo bản vẽ hiện trạng đất số 01/HĐĐ/BBT_HL60 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 29 tháng 01 năm 2013, được sự thống nhất của hộ bà Lê Thị T và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Long ký xác nhận ngày 25 tháng 7 năm 2013).

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng An Lạc lập ngày 29 tháng 01 năm 2013, được Ủy ban nhân dân xã Hưng Long và bà Lê Thị T ký xác nhận, thể hiện phần đất mà hộ bà Lê Thị T đang sử dụng bị thu hồi có tổng diện tích 1.117,6m², loại đất LN, thuộc một phần thửa 73, tờ bản đồ số 13, tài liệu 02/CT-UB. Theo tài liệu đo mới năm 2005, phần đất trên gồm: 1.092,8m², loại đất CLN, thuộc trọn thửa số 42 và 24,8m² đường @, tờ bản đồ số 38, Bộ địa chính xã Hưng Long. Hiện trạng trên đất có nhà, vườn, ao. Vị trí khu đất thuộc hẻm cấp còn lại, vị trí 4 (hẻm đá xanh, bê tông rộng dưới 2m) đường Tân Liễu.

Theo Bản đồ hiện trạng nhà do Công ty TNHH đo đạc thiết kế xây dựng An Lạc lập ngày 19 tháng 3 năm 2013.

Theo Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, đoạn đi qua địa bàn huyện Bình Chánh ngày 07 tháng 8 năm 2012 của bà Lê Thị T, được Ủy ban nhân dân xã Hưng Long xác nhận ngày 15 tháng 7 năm 2013, có nội dung như sau:

“* Về đất:

1. Họ và tên chủ sử dụng đất: bà Lê Thị T.
2. Địa chỉ giải tỏa: xã Hưng Long
3. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất: Được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 2561 QSDĐ/Hung Long ngày 02 tháng 8 năm 2000 cho hộ bà Lê Thị T.
4. Ông (bà) nêu trên đã sử dụng đất từ ngày: năm 1975.
5. Diện tích sử dụng theo hiện trạng: 1.117,6 m².

- Gồm một phần thửa: 73; tờ bản đồ số: 13; theo tài liệu 02/CT-UB
Tương ứng trọn thửa: 42; tờ bản đồ số: 38; theo tài liệu bản đồ đo mới.

6. Thời điểm san lấp (nếu có) đối với thửa đất: ./

7. Hiện trạng sử dụng đất: Nhà ở, vườn, ao.

8. Hiện đất có tranh chấp: Không tranh chấp.

* Về nhà (nếu có):

1. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của căn nhà: Nhà tự xây dựng năm 1975.

2. Thời điểm xây dựng căn nhà và thời điểm sửa chữa, xây dựng lại (nếu có): Năm 1975.

3. Mục đích sử dụng căn nhà: Nhà ở.

4. Hiện căn nhà có tranh chấp: Không tranh chấp”.

Và căn cứ nội dung xác nhận ngày 04 tháng 06 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Long như sau: “. . .

4. Ông (bà) nêu trên không có kê khai theo tài liệu 299/TTg, vị trí khu đất thuộc thửa số 1062, tờ bản đồ số 02 (TL299/TTg), diện tích: 1930m², loại đất ĐM, số thứ tự 560, thửa trên do ông Lê Thành Hoàng (chồng của bà Lê Thị T) kê khai, tương ứng thửa số 73, tờ bản đồ số 13 (TL02/CT-UB), tương ứng thửa số 42, tờ bản đồ số 38 (BĐĐC)”.

Theo Phiếu đề nghị xác nhận thông tin số 784/BBT ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Bình Chánh, được Ủy ban nhân dân xã Hưng Long xác nhận ngày 25 tháng 7 năm 2013.

Căn cứ hồ sơ pháp lý của hộ dân nêu trên, áp dụng Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22 tháng 01 năm 2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Hội đồng Bồi thường Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức –Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh đã được Ủy ban nhân dân huyện B phê duyệt tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014.

Ngày 21 tháng 7 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 9718/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lê Thị T.

Không đồng ý Quyết định số 9718/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện B, bà Lê Thị T đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Ngày 16 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có Bản án số 06/2017/HC-ST về việc khiếu kiện quyết định hành chính, trong đó có nội dung: “Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định số: 9718/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với hộ bà Lê Thị T.”

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Bản án số 1178/2017/HC-PT về việc khiếu kiện hành chính trong quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó có nội dung:

- Về Quyết định của Bản án:

“- Hủy Quyết định số 9718/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với hộ bà Lê Thị T;

- Hủy Quyết định số 5474/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 và Quyết định số 7071/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Thị T.

- Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giải quyết lại việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho hộ bà Lê Thị T theo quy định của pháp luật”.

Trên cơ sở kết luận của Tòa án nhân dân Thành phố, ngày 30 tháng 3 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3521/QĐ-UBND về thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 9718/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2014, Quyết định số 5474/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2017 và Quyết định số 7071/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện B.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3543/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lê Thị T, trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:

+ Bồi thường đất ở hẻm cấp còn lại, vị trí 4 (hẻm đá xanh +bê tông) đường Tân Liễu, diện tích $300\text{m}^2 \times 1.577.000 \text{ đồng/m}^2 = 473.100.000 \text{ đồng}$.

+ Bồi thường, hỗ trợ đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ không được công nhận là đất ở hẻm cấp còn lại: $792,8\text{m}^2 \times 880.800 \text{ đồng/m}^2 = 698.298.240 \text{ đồng}$.

+ Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không mặt tiền đường: $24,8\text{m}^2 \times 250.000 \text{ đồng/m}^2 = 6.200.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là 1.177.598.240 đồng.

- Bồi thường về tài sản gắn liền với đất:

+ Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: 536.872.700 đồng.

+ Bồi thường về tài sản khác: 3.461.236 đồng.

+ Bồi thường về cây trồng: 41.869.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất là 582.202.936 đồng.

- Chính sách hỗ trợ khác: 47.200.000 đồng.

- Suất đầu tư cơ sở hạ tầng: 0 đồng (do Tòa án yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B giải quyết lại việc tái định cư cho hộ bà Lê Thị T theo quy định).

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 1.807.001.176 đồng, trong đó:

- Khấu trừ số tiền hộ bà Lê Thị T đã nhận theo Quyết định số 9718/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2014 là: 1.664.942.828 đồng.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại hộ bà Lê Thị T nhận bổ sung là: 142.058.348 đồng.

Không đồng ý nội dung Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện B, bà Lê Thị T gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B có Quyết định số 3612/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Lê Thị T, cư trú tại A1/4 ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (Lần đầu). Trong đó có nội dung:

“Điều 1. Công nhận một phần nội dung Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện B về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lê Thị T. Cụ thể, công nhận các nội dung như sau: Bồi thường 300m² (01 lần hạn mức) theo loại đất ở, hẻm cấp còn lại, vị trí 4 (hẻm đá xanh + bê tông), đường Tân Liễu với đơn giá 1.577.000 đồng/m²; bồi thường, hỗ trợ 792,8m² theo loại đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ nhưng không được công nhận đất ở, hẻm cấp còn lại, vị trí 4 (hẻm đá xanh + bê tông), đường Tân Liễu với đơn giá 880.800 đồng/m²; bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc; bồi thường các trang thiết bị khác; bồi thường về cây trồng và các chính sách hỗ trợ là đúng quy định.

- Không công nhận các nội dung bà Lê Thị T khiếu nại yêu cầu bồi thường toàn bộ phần đất diện tích 1.117,6m² bị ảnh hưởng trong Dự án theo loại đất ở, hẻm cấp 2, vị trí 2, đường Tân Liễu; yêu cầu bồi thường toàn bộ phần đất diện tích 1.117,6m² bị ảnh hưởng trong Dự án theo đơn giá 3.500.000 đồng/m² (theo giá hiện tại năm 2018) và yêu cầu xem xét bố trí 03 nền tái định cư.

Điều 2. Giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện:

- Bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với phần diện tích 24,8m² (thuộc một phần đường, tờ bản đồ số 38, tài liệu đo mới năm 2005, tương ứng một phần thửa 73, tờ bản đồ số 13, tài liệu 02/CT-UB) theo loại đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ nhưng không được công nhận đất ở cho hộ bà Lê Thị T theo đúng quy định.

- Xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện bố trí 01 nền tái định cư cho hộ bà Lê Thị T theo quy định.”

Thực hiện theo Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Lê Thị T (Lần đầu).

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4183/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Thị T, trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ không được công nhận là đất ở hẻm cấp còn lại, vị trí 4 (hẻm đá xanh + bê tông) đường Tân Liễu: $24,8\text{m}^2 \times 880.800 \text{ đồng/m}^2 = 21.843.840 \text{ đồng}$.

- Khấu trừ mục 3, điểm 2.1, khoản 2, phần II của Phiếu chiết tính số 3207/PCT-BBT ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng: 6.200.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 15.643.840 đồng.

Từ những cơ sở nêu trên, Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện B về bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về giải quyết khiếu nại và Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2019 về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Thị T là đúng quy định.

Về bố trí tái định cư:

Căn cứ Khoản 1, Điều 37 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có quy định:

“1. Đối tượng, điều kiện tái định cư: Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở (đủ điều kiện bồi thường quy định tại Phần IV, Chương II của Phương án này và hỗ trợ đất ở quy định tại Phần XI, Chương II của Phương án này) thì được bố trí tái định cư trong các trường hợp sau:

- a) Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư).

...

- d) Trường hợp đặc biệt trong hộ gia đình có khuôn viên đất rộng có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống trong một căn hộ (có trên 07 nhân khẩu/căn hộ) đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi. Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ tình hình thực tế tại địa phương có văn bản báo cáo, đề xuất gửi Hội đồng thẩm

định bồi thường thành phố có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định diện tích đất, diện tích nhà ở để bố trí tái định cư và phương thức thanh toán.”.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, Ủy ban nhân dân xã Hưng Long có Công văn số 111/UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018 về xác định nơi ở khác trên địa bàn xã Hưng Long của các hộ dân có nhà đất bị giải tỏa toàn bộ trong Dự án, thì hiện nay bà Lê Thị T đang ở và có nhà tại ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh được bà Lê Thị T xây dựng vào năm 2017 theo giấy phép số 109/GPXD-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017 được Ủy ban nhân dân huyện B cấp với diện tích xây dựng 180m².

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng có Công văn số 2331/BBT gửi hộ bà Lê Thị T về đăng ký phương thức tái định cư, nhận tiền và bàn giao mặt bằng đối với phần nhà đất bị ảnh hưởng Dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, trên địa bàn huyện Bình Chánh, trong đó có nội dung:

“Để có cơ sở trình Hội đồng Bồi thường Dự án xem xét tái định cư, đề nghị hộ gia đình bà Lê Thị T đăng ký Phương thức tái định cư cung cấp lại cho Ban Bồi thường thời hạn trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được Công văn này, nếu quá thời hạn nêu trên mà hộ bà Lê Thị T không cung cấp phiếu đăng ký chọn Phương thức đăng ký tái định cư xem như hộ bà tự lo chỗ ở mới Ban Bồi thường sẽ lập Phiếu chiết tính hỗ trợ suất đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định.”

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng đã mời hộ bà Lê Thị T (đại diện Ủy quyền bà Nguyễn Phượng U), trao Công văn số 2331/BBT ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng về đăng ký phương thức tái định cư đối với phần nhà đất bị ảnh hưởng dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh. Theo đó, hộ bà Lê Thị T có nhận công văn để bàn lại các thành viên trong hộ sẽ gửi lại sau, đồng thời, đại diện bà Nguyễn Phượng U yêu cầu nhận 03 nền tái định cư.

Tuy nhiên, hộ bà Lê Thị T vẫn không liên hệ Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng để đăng ký phương thức tái định cư và lập thủ tục bốc thăm nhận nền tái định cư.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với các đơn vị, Phòng, Ban chức năng và Ủy ban nhân dân xã Hưng Long tổ chức buổi bốc thăm nền tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng trong Dự án, trong đó có mời hộ bà Lê Thị T nhưng hộ dân không đến.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, Hội đồng Bồi thường Dự án có họp xét tái định cư đối với trường hợp có trên 07 nhân khẩu/căn hộ bị ảnh hưởng trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức –Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh, trong đó thống nhất bố trí 02 nền tái định cư, bố trí trước 01 nền thứ 02

giao Ban Bồi thường tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện văn bản báo cáo, đề xuất Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố có ý kiến trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định, trong đó có trường hợp hộ bà Lê Thị T (Biên bản số 295/BB-BBT ngày 24 tháng 4 năm 2018).

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Công văn số 974/QĐ-UBND gửi Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố (nay là Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) về việc bố trí tái định cư đối với các trường hợp có trên 07 nhân khẩu/căn hộ của các hộ dân, trong đó có trường hợp hộ bà Lê Thị T.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, Hội đồng thẩm định Bồi thường Thành phố (nay là Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố) có Công văn số 506/HĐTĐBT về bố trí tái định cư đối với các trường hợp có trên 07 nhân khẩu/căn hộ của các hộ dân bị ảnh hưởng trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh, trong đó thống nhất theo đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện B và kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận xem xét bố trí thêm 01 nền tái định cư đối với các trường hợp có trên 07 nhân khẩu/căn hộ của các hộ dân, trong đó có trường hợp hộ bà Lê Thị T.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện B có Công văn số 3069/UBND gửi Ủy ban nhân dân Thành phố về bố trí tái định cư đối với các trường hợp có trên 07 nhân khẩu/căn hộ của các hộ dân bị ảnh hưởng trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có Phiếu chuyển số 56624/PC-ĐT gửi Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố, trong đó có nội dung:

“Đề nghị Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố rà soát, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện đúng quy định. Trường hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thì phải tham mưu, đề xuất cụ thể diện tích đất để bố trí tái định cư và phương thức thanh toán đối với các trường hợp này theo đúng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 37 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010.”

Ngày 17 tháng 12 năm 2018, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hưng Long có buổi tiếp xúc, lấy ý kiến của bà Lê Thị T về phương thức thanh toán tiền nền tái định cư trong dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành. Tại buổi tiếp xúc, bà Lê Thị T có ý kiến như sau: “Chờ khi nào Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận thêm 01 nền tái định cư đối với trường hợp nhà có trên 07 nhân khẩu thì gia đình tôi mới có ý kiến về việc tái định cư của dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành”.

Theo Công văn số 334/UBND ngày 06 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Long về xác định hoàn cảnh khó khăn về chỗ ở mới của hộ bà Lê Thị T có nhà, đất bị giải tỏa toàn bộ trong dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, có nội dung:

“Hộ bà Lê Thị T có nhà, đất thuộc thửa 73, tờ 13 (TL02), tương ứng thửa 42, tờ 38 (BĐĐC) bị giải tỏa toàn bộ do bị ảnh hưởng dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, hiện nay hộ bà Lê Thị T không đồng ý bàn giao mặt bằng để thi công công trình. Tuy nhiên, hộ bà Lê Thị T không còn sinh sống tại vị trí nhà, đất nêu trên. Hiện nay, hộ bà Lê Thị T đang sinh sống tại thửa 36, tờ 12 (TL02), nhà xây dựng năm 2017 theo giấy phép xây dựng số 109/GPXD-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp với diện tích 180m². Đồng thời, qua rà soát danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã Hưng Long quản lý thì hộ bà Lê Thị T không có trong danh sách thuộc diện hộ nghèo của xã”.

Ngày 06 tháng 03 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện B có Công văn số 699/UBND kiến nghị Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố (nay là Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) xem xét trình Ủy ban nhân dân Thành phố về bố trí tái định cư trường hợp có trên 07 nhân khẩu/căn hộ và phương thức thanh toán tiền nền tái định cư đối với hộ dân bị ảnh hưởng dự án.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện B có Thông báo số 1419/UBND về bốc thăm và nhận nền tái định cư đối với hộ bà Lê Thị T bị ảnh hưởng Dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, trong đó:

“Để đảm bảo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Lê Thị T đúng quy định, Ủy ban nhân dân Huyện yêu cầu hộ bà Lê Thị T liên hệ Ban Bồi thường để đăng ký phương thức tái định cư và lập thủ tục bốc thăm nhận nền tái định cư đối với các vị trí nêu trên; đồng thời bàn giao mặt bằng cho Nhà nước trước ngày 30 tháng 6 năm 2019”.

Tuy nhiên, hộ bà Lê Thị T vẫn không liên hệ Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng để đăng ký phương thức tái định cư và lập thủ tục bốc thăm nhận nền tái định cư.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố có Công văn số 54/BCĐBT xin ý kiến Ủy ban nhân dân Thành phố về bố trí tái định cư đối với các trường hợp có trên 07 nhân khẩu/căn hộ của các hộ dân bị ảnh hưởng trong Dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh, trong đó có bà Lê Thị T.

Ngày 13/11/2019, Ủy ban nhân dân huyện B có Quyết định số 9814/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Thị T, địa chỉ thường trú:

A1/4 ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, TP.HCM thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện B đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố xét xử theo hướng giữ nguyên các Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B; Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện B; Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND huyện B; Quyết định số 9814/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND huyện B; Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Phượng U trình bày:

Đồng ý với ý kiến trình bày của đại diện người khởi kiện. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Tại Bản án số 1875/2020/HC-ST ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 32, 60, 74, 116, 157, 158, 168 và 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 74, 77, 79, 83 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về việc hủy các Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B; Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và các Quyết định có liên quan gồm Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B; Quyết định số 9814/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B; Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B.

Bác yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 1.117,6m² thuộc thửa 42 tờ bản đồ số 38 (TL 2005) tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo đơn giá đất ở

Bác yêu cầu được bồi thường theo đơn giá tại thời điểm hiện tại đối với phần đất diện tích 1.117,6m² thuộc thửa 42 tờ bản đồ số 38 (TL 2005) tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bác yêu cầu được bố trí 3 nền tái định cư.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo.

Ngày 15/01/2020 bà Lê Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện bà Lê Thị T có bà Nguyễn Phương U đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm, công nhận toàn bộ thửa đất của bà Lê Thị T là đất ở để bồi thường hỗ trợ theo quy định; buộc người bị kiện áp giá bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá tại thời điểm chi trả; Buộc UBND huyện B phải bố trí tái định cư cho gia đình bà Lê Thị T ít nhất ba nền theo đúng luật; Buộc người bị kiện phải chi trả tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập nơi ở mới.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B và UBND huyện B vắng mặt, có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Trần Quốc T đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Lê Thị T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử bác kháng cáo của bà Lê Thị T vì không có căn cứ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, xét thấy:

[1]. Về hình thức:

Các quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND huyện B; Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện B; Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND huyện B; Quyết định số 9814/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện B; Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện B được ban hành đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Hộ gia đình bà Lê Thị T có căn nhà trên lô đất rộng diện tích 1.117,6m² thuộc một phần thửa 43, tờ bản đồ 13 (nhằm thửa 42 tờ bản đồ số 38, tài liệu 2005) tọa lạc tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh. Năm 2014 UBND huyện B ra quyết định thu hồi toàn bộ khu đất để triển khai dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành. Bà Lê Thị T không có ý kiến gì về quyết định thu hồi đất chỉ khiếu nại về phần bồi thường và hỗ trợ phần diện tích đất bị thu hồi.

[2.1]. Đối với yêu cầu về việc bồi thường theo đơn giá đất ở toàn bộ diện tích đất 1.117,6m² thuộc thửa 42 tờ bản đồ số 38 tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Nhận thấy, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 2561 QSDĐ/Hưng Long ngày 02/8/2000 được UBND huyện B cấp cho hộ bà Lê Thị T trong đó có thửa 73, tờ bản đồ số 13 với diện tích 1.615m², mục đích sử dụng: LN, sau khi bà Lê Thị T đã lập thủ tục chuyển nhượng cho các hộ liền kề thì diện tích đất thực tế bà Lê Thị T đang quản lý sử dụng là

1.117,6m². Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế xây dựng An Lạc lập ngày 29/01/2013 được UBND xã Hưng Long và bà Lê Thị T ký xác nhận thể hiện phần đất mà hộ bà Lê Thị T đang quản lý sử dụng bị thu hồi có tổng diện tích 1.117,6m², loại đất LN, thuộc một phần thửa 73, tờ bản đồ số 13, tài liệu 02/CT-UB. Hiện trạng trên đất có nhà, vườn, ao. Vị trí khu đất thuộc hẻm cấp còn lại, vị trí 4 (hẻm đá xanh, bê tông rộng dưới 2m) đường Tân Liễu. Do đó, UBND huyện B xác định hạn mức đất ở cho hộ gia đình bà Lê Thị T là 300m², phần diện tích đất còn lại là 792,8m² là đất trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở là đúng quy định tại điểm a, khoản 2, Phần XI, điểm b khoản 1 Phần XIV, khoản 1, Phần XV chương II Phương án số 18/PA-HĐBT ngày 22/01/2014 của Hội đồng bồi thường Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành là đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu của bà Lê Thị T được tính đơn giá theo giá tại thời điểm chi trả, xét thấy:

Quyết định số 9718/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với hộ bà Lê Thị T đã bị hủy nên ngày 04/4/2018 UBND huyện B ban hành Quyết định số 3543/QĐ-UBND về bồi thường hỗ trợ đối với hộ bà Lê Thị T, trong đó:

- Bồi thường hỗ trợ về đất:

- + Bồi thường đất ở hẻm cấp còn lại, vị trí 4 (hẻm đá xanh + bê tông) đường Tân Liễu, diện tích 300m² x 1.577.000 đồng /m²= 473.100.000 đồng.

- +Bồi thường hỗ trợ đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ không được công nhận là đất ở hẻm cấp còn lại: 792.8m² x 880.800 đ'ồng/m²=698.298.240 đồng

- +Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không mặt tiền đường: 24,8m² x 250.000 đồng/m²= 6.200.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ về đất là 1.177.598.240 đồng

- Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất là 582.202.936 đồng.

- Chính sách hỗ trợ khác: 47.200.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 1.807.001.176 đồng

Khấu trừ số tiền bà Lê Thị T đã nhận theo Quyết định 9718/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 là 1.664.942.282 đồng số tiền bà Lê Thị T còn được nhận bổ sung là 142.058.348 đồng.

Không đồng ý với Quyết định 3543/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 bà Lê Thị T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện B.

Ngày 24/4/2019 Chủ tịch UBND huyện B có Quyết định số 3612/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Lê Thị T, theo đó tại Điều 2 quy

định: “Giao Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Huyện tham mưu ủy ban nhân dân huyện: -Bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với phần diện tích 24,8m² theo loại đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ nhưng không được công nhận đất ở cho hộ bà Lê Thị T theo đúng quy định; Xem xét tham mưu ủy ban nhân dân huyện bố trí 01 nền tái định cư cho hộ bà Lê Thị T theo quy định”.

Thực hiện Quyết định nêu trên ngày 27/5/2019 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4183/QĐ-UBND về bồi thường hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Thị T, trong đó bồi thường, hỗ trợ đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ không được công nhận là đất ở hẻm cấp còn lại, vị trí 4 (hẻm đá xanh + bê tông) đường Tân Liễu: 24,8m² x 880.800 đồng/m²= 21.843.840 đồng.

Từ những cơ sở nêu trên, Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B về bồi thường hỗ trợ và Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện B về giải quyết khiếu nại và Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 về bồi thường hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Lê Thị T là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Mặt khác hộ bà Lê Thị T cũng đã nhận đầy đủ toàn bộ tiền bồi thường, hỗ trợ xong do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T được tính đơn giá theo giá tại thời điểm hiện tại.

[2.3]. Về yêu cầu bố trí tái định cư:

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trong đó quy định đối tượng, điều kiện để được bố trí tái định cư: Đó là hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn; Trường hợp đặc biệt trong hộ gia đình có khuôn viên đất rộng có nhiều thế hệ cùng chung sống trong một căn hộ (có trên 07 nhân khẩu/căn hộ) đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi.

Đối chiếu với quy định nói trên thì bà Lê Thị T đang ở và có nhà tại ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh được bà Lê Thị T xây dựng năm 2017, nhưng ngày 03/5/2018 UBND huyện B ban hành Công văn số 974/QĐ-UBND gửi Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố về việc bố trí tái định cư đối với các trường hợp có trên 07 nhân khẩu/căn hộ của các hộ dân, trong đó có trường hợp hộ bà Lê Thị T và được UBND thành phố chấp thuận, do đó hộ bà Lê Thị T được bố trí 02 nền tái định cư là đúng quy định, vì vậy bà Lê Thị T yêu cầu được bố trí 03 nền tái định cư là không có cơ sở xem xét.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị T không có chứng cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà Lê Thị T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 32, 60, 74, 116, 157, 158, 168 và 206 Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ các Điều 74, 77, 79, 83 Luật Đất đai năm 2003.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về việc hủy các Quyết định 3543/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B, Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và các quyết định có liên quan gồm Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B, Quyết định 9814/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B, Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B.

Bác yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 1.117,6m² thuộc thửa 42 tờ bản đồ số 38 (TL 2005) tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh theo đơn giá đất ở.

Bác yêu cầu được bồi thường theo đơn giá tại thời điểm hiện tại đối với đối với phần đất diện tích 1.117,6m² thuộc thửa 42 tờ bản đồ số 38 (TL 2005) tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bác yêu cầu được bố trí 03 nền tái định cư.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật

3. Án phí hành chính phúc thẩm bà Lê Thị T được miễn nộp.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kết từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Ba